

Bản án số: 52/2023/HS-PT

Ngày 23/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Các Thẩm phán:

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/03/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/TLPT-HS ngày 01/02/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành T, Đỗ Nhật D do có kháng cáo của các bị cáo T và D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 24/12/2022 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Thành T**; tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 07 tháng 11 năm 1991 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi thường trú: số A, xã Gi, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Con ông: Nguyễn Đình Ch và bà: Nguyễn Thị H.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đỗ Nhật D**; tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 18 tháng 3 năm 2001 tại Quảng Ngãi; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; nơi thường trú: thôn R, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; con ông: Đỗ Văn N và bà: Nguyễn Thị Hồng T.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Ng nhưng bị cáo không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Nhật D : Ông Đinh Xuân L, luật sư của Công ty Luật Z thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h15 ngày 08/7/2022, sau khi ăn nhậu xong Nguyễn Thành T rủ Nguyễn Quốc T, Nguyễn Cao Th, Nguyễn Văn Th, Dương Ngọc Q đến hát Karaoke tại phòng Vip 6, tầng 3, quán Karaoke Venus, số A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Khi vào phòng hát, do T muốn sử dụng ma túy nên rủ cả nhóm cùng sử dụng. Cả nhóm đồng ý và T chủ động liên hệ với nhân viên của quán tên là Nguyễn Ng nhờ mua 03 viên ma túy thuốc lắc. Ng báo giá là 450.000 đồng/ 01 viên và đưa T số tài khoản nói T chuyển tiền vào cho Ng, T đã chuyển 1.350.000 đồng vào tài khoản của Ng. Sau khi nhận được tiền, Ng đi ra gặp Đỗ Nhật D cũng là nhân viên của quán Venus mua 03 viên thuốc lắc, với giá 1.300.000 đồng, Ng đưa cho D 1.500.000 đồng, D trả lại cho Ng 200.000 đồng (trong đó tiền thừa 150.000 đồng và D cho Ng 50.000 đồng). Nhận tiền xong, D liên hệ với một người nam thanh niên tên Tuấn (chưa xác định nhân thân, lai lịch) mua 03 viên thuốc lắc, với giá 1.000.000 đồng. Một lúc sau, Tuấn đến giao trực tiếp cho D tại khu vực cầu thang tầng hai của quán Karaoke 03 viên thuốc lắc màu vàng để bên trong gói thuốc lá Craven; nhận xong D đổ ra tay và cảm đến giao lại cho Ng. Ng cầm 03 viên thuốc lắc lên phòng Vip 6 giao cho T. Sau khi nhận, T bẻ ma túy ra chia nhỏ cho Nguyễn Quốc T, Nguyễn Cao Th, Nguyễn Văn Th, Dương Ngọc Q và bản thân cùng sử dụng. Sau đó, đến khoảng 02 giờ 15 phút lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện. Kết luận giám định số 926/KL-KTHS ngày 09/7/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Thành T, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Cao Th, Nguyễn Văn Th, Dương Ngọc Q gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại MDMA.

Ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Thành T bị phát hiện như trên thì Nguyễn Ng và Đỗ Nhật D khai nhận: Do làm tại quán karaoke, tiếp xúc nhiều với khách đến hát nên Ng, D biết một số khách có nhu cầu mua ma túy để sử dụng. Vì vậy, Ng và D đã nhiều lần bán ma túy cho khách để hưởng lợi. Nguồn ma túy thuốc lắc do D lấy của người tên Tuấn. D là người trực tiếp giao dịch mua ma túy của

Tuấn, Ng không biết và chưa tiếp xúc với Tuấn lần nào. Trước khi bị phát hiện, Ng và D đã bán ma túy cho khách hát khoảng 4-5 lần, số lượng ma túy và thời gian thì cả hai đều không nhớ rõ, D hưởng lợi khoảng 500.000 đồng, Ng được D dẫn đi ăn uống.

Tại Bản án sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 24/12/2022 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Đỗ Nhật D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/7/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Nhật D 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/7/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Nguyên, về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 31/12/2022 và ngày 07/01/2023, các bị cáo Đỗ Nhật D , Nguyễn Thành T lần lượt có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thành T , Đỗ Nhật D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm, không oan; giữ Ngội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên đảm bảo, hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 24/12/2022 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Đỗ Nhật D 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật

Tại cấp phúc thẩm bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đối với bị cáo Đỗ Nhật D , Luật sư cung cấp gia đình bị cáo D có nộp thêm mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Hồng Tr năm 2011 được Bộ giáo dục và đào tạo được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; gia đình bị cáo đang sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo D là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ Ng bản án sơ thẩm.

Luật sư Đinh Xuân L, bào chữa cho bị cáo Đỗ Nhật D có quan điểm: Thống nhất về tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng. Tuy nhiên do bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tự thú lần phạm tội trước đó, gia đình bị cáo ở vùng sâu, vùng xa, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; mẹ bị cáo được Bộ giáo dục và đào tạo được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ; nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, giảm cho bị cáo xuống mức hình phạt thấp nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thành T , Đỗ Nhật D đã khai nhận: Vào khoảng 00h15 ngày 08/7/2022, tại phòng Vip 6, tầng 3, quán Karaoke Venus, số A, phường H, quận L, Nguyễn Thành T đã rủ Nguyễn Quốc T, Nguyễn Cao Th, Nguyễn Văn Th, Dương Ngọc Q sử dụng ma túy và cả nhóm đồng ý. Sau đó T liên hệ với Nguyễn Ng để mua 03 viên ma túy thuốc lắc, T chuyển 1.350.000 đồng vào tài khoản của Ng. Sau khi nhận được tiền, Ng gặp Đỗ Nhật D mua 03 viên ma túy thuốc lắc, với giá 1.300.000 đồng rồi giao cho T . Ngoài lần bán ma túy cho T, Ng và D khai nhận đã bán ma túy khoản 4-5 lần nhưng số lượng ma túy và thời gian Ng và D không nhớ rõ. D hưởng lợi khoảng 500.000 đồng, Ng được D dẫn đi ăn uống.

Với hành vi trên, bị cáo Nguyễn Thành T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đỗ Nhật D đã bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thành T và Đỗ Nhật D thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, nên phải xử lý nghiêm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo T không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T giữ nguyên mức án 08 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên như đề nghị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với bị cáo D : Gia đình bị cáo D có nộp giấy tờ chứng minh năm 2011, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Hồng Tr, được Bộ giáo dục và đào tạo được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và đang sinh sống tại vùng sâu, vùng xa thuộc xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi có xác nhận của chính quyền địa phương, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, thì đây là những tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, nhưng không áp dụng Điều 54 BLHS như đề nghị Luật sư, mà chỉ giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo bị cáo D được chấp nhận nên bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T, giữ nguyên về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T .

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành T 08 (tám) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 08/7/2022.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Nhật D, sửa một phần bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Nhật D .

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Nhật D 07 (bảy) năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 08/7/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đỗ Nhật D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CA TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS - CA quận L;
- VKSND quận L;
- CQCSĐT Công an quận L;
- Tòa án nhân dân quận L;
- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng